

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐHG-DS

H, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ Điều 174, 605 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 29 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Người khởi kiện: Anh Lê Như O, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 04, Ngh, xã K, huyện H, Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Hoàng Sỹ Th, sinh năm 1984

Chị Trương Thị A, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Th ủy quyền cho chị A tham gia giải quyết vụ việc theo giấy ủy quyền ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Anh Lê Như O, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 04, Ngh, xã K, huyện H, Thanh Hóa

Và Anh Hoàng Sỹ Th, sinh năm 1984

Chị Trương Thị A, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Anh Hoàng Sỹ Th và chị Trương Thị A có vay anh Lê Như O số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Anh Th và chị A đã trả cho anh O số tiền 36.500.000 đồng. Anh Th và chị A còn nợ anh Lê Như O số tiền 98.500.000 đồng (Chín mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng). Ngoài khoản nợ này, anh Th và chị A không nợ anh O khoản nợ nào khác nữa.

- Nay anh O, chị A thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Về nợ gốc: Anh Th và chị A sẽ trả cho anh O làm 02 lần:

Lần 1: Ngày 22/4/2021, trả số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Lần 2: Ngày 22/6/2021, trả số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về nợ lãi: Anh Th và chị A có trách nhiệm trả cho anh O số tiền nợ lãi tính từ ngày 13/5/2020 cho đến ngày 22/4/2021 trên số tiền nợ gốc là 98.500.000 đồng (Chín mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi suất là 1,1%/tháng. Thời gian trả số tiền nợ lãi là vào ngày 22/8/2021.

Nếu anh Th và chị A vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã nêu trên thì chị A và anh Th phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi suất lãi tính từ ngày 13/5/2020 cho đến ngày 22/4/2021 trên số tiền nợ gốc là 98.500.000 đồng làm một lần. Đồng thời anh Th và chị A phải chịu lãi suất theo lãi cơ bản kể từ ngày 22/4/2021 trên số nợ gốc còn lại.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- CQ THADS h. H;
- UBND xã S;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.